

Số: *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2024*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư, các Chương trình mục tiêu quốc gia từ ngày 04/01/2024 đến 10/01/2024 trên địa bàn huyện**

Căn cứ các Quyết định số 673/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; Số 674/QĐ-UBND, ngày 19/12/2022 về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2023 huyện; Số 180/QĐ-UBND, ngày 12/6/2023 về việc điều chỉnh bổ sung quyết định 673/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán NSTW 2023 thực hiện CTMTQG trên địa bàn huyện; Số 113/QĐ-UBND ngày 24/04/2023 về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục một số công trình bị thiệt hại do mưa bão gây ra trên địa bàn huyện; Số 238/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 về việc phân bổ dự án kéo dài vốn đầu tư thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục thực hiện; Số 303/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Số 334/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 về việc kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 (tập trung ngân sách huyện) tiếp tục thực hiện; Số 374/QĐ-UBND ngày 30/08/2023 về việc phân bổ 30% nguồn tăng thu ngân sách huyện còn lại năm 2022; Số 478/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện các CTMTQG năm 2023; Số 480/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023; Số 501/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021.

Căn cứ Thông báo số 121/VP, ngày 12/05/2023 của Văn phòng HĐND - UBND huyện Tu Mơ Rông về việc thông báo triển khai các nhiệm vụ hàng tuần.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo tình hình, tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia đến tháng ngày 10 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

#### **I. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn**

Tổng kế hoạch vốn năm 2023 đã phân bổ: 348.446 triệu đồng bao gồm:

- Đầu tư phân cấp ngân sách huyện 27.887 triệu đồng. Trong đó: giao đầu năm 14.102 triệu đồng; bổ sung trong năm 11.570 triệu đồng; kế hoạch vốn kéo dài 2022 sang 2023 thực hiện 2.215 triệu đồng
- Đầu tư chi ngân sách tỉnh: 7.460 triệu đồng.
- Đầu tư chi ngân sách Trung ương: 15.810 triệu đồng.

- Chương trình MTQG: 297.289 triệu đồng bao gồm Vốn đầu tư 207.923 triệu đồng (bao gồm kế hoạch vốn giao năm 2023: 138.181 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang 2023 thực hiện 69.742 triệu đồng); Kế hoạch Vốn sự nghiệp 89.366 triệu đồng (bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 73.958 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang 2023 thực hiện 15.408,3 triệu đồng).

\* Cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: 22.347 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 13.150 triệu đồng, bổ sung trong năm 64 triệu đồng và kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 9.133 triệu đồng. trong đó:

+ Vốn Đầu tư: 18.721 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 10.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 8.721 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 3.626 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 3.150 triệu đồng, bổ sung trong năm 64 triệu đồng và kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 412 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: 101.406 bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 71.972 triệu đồng, và kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 29.433 triệu đồng. trong đó:

+ Vốn Đầu tư: 65.140 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 42.218 triệu đồng, kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 22.921 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 36.266 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 29.754 triệu đồng, kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 6.512 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 173.536 bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 106.897 triệu đồng, bổ sung trong năm 35.060 triệu đồng và kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 31.579 triệu đồng. trong đó:

+ Vốn Đầu tư: 124.063 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 72.674 triệu đồng, bổ sung trong năm 27.485 triệu đồng kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 23.904 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 49.473 triệu đồng bao gồm kế hoạch vốn giao đầu năm 34.223 triệu đồng, bổ sung trong năm 6.767 triệu đồng và kế hoạch vốn năm trước chuyển sang tiếp tục thực hiện 8.483 triệu đồng.

## **II. Tình hình thực hiện giải ngân**

Tổng kế hoạch vốn giải ngân tính đến ngày 10/01/2024: 219.247/348.446 triệu đồng đạt 62,91% kế hoạch vốn giao. Cụ thể:

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách huyện tính đến ngày 10/01/2024: 16.856/27.887 triệu đồng, đạt 60,44% so với kế hoạch vốn.

2. Chi ngân sách tỉnh: Thực hiện giải ngân tính đến ngày 10/01/2024: 5.189/7.460 triệu đồng, đạt 69,56% so với kế hoạch vốn.

3. Chi ngân sách trung ương: Thực hiện giải ngân tính đến ngày 10/01/2024: 11.449/15.810 triệu đồng, đạt 72,42% so với kế hoạch vốn.

4. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG tính đến ngày 03/01/2024 đã thực hiện giải ngân: 185.756/297.289 triệu đồng, đạt 62,48% trên tổng kế hoạch vốn giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 139.645/207.923 triệu đồng đạt 67,16% tổng kế hoạch vốn.
- Vốn sự nghiệp 46.111/89.366 triệu đồng đạt 51,6% kế hoạch vốn giao.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**

#### **1. Khó khăn vướng mắc chung**

- Một số quy định về định mức và hướng dẫn ban hành chậm dẫn đến ảnh hưởng tới quá trình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn như: Quy định định mức đất ở, đất sản xuất làm cơ sở xác định hộ gia đình chưa có đất ở; không có hoặc thiếu đất sản xuất UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND, ngày 04/10/2023,...

- Theo báo cáo của các đơn vị được giao chủ đầu tư thì hiện nay trên địa bàn huyện có một số dự án vướng đất liên quan đến quy hoạch 3 loại rừng dẫn đến việc triển khai thực hiện và giải ngân gặp khó khăn đã làm ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân chung trên địa bàn huyện.

#### **2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi**

- Dự án 3:

+ Tiểu dự án 1: phát triển lâm nghiệp: 3.472,58 triệu đồng, kinh phí cấp vượt quá nhu cầu thực tế.

+ Tiểu dự án 2: Trung tâm giống: 22.368 triệu đồng trong đó: Vốn đầu tư: 14.966 triệu đồng (*năm 2022 chuyển sang 6.394 triệu đồng; năm 2023: 8.572 triệu đồng*). Vốn sự nghiệp: 7.402 triệu đồng (*năm 2022 chuyển sang 990 triệu đồng; năm 2023: 6.412 triệu đồng*).

Hiện nay cơ quan chủ trì (*Sở NN&PTNT tỉnh*) được UBND tỉnh giao nhiệm vụ Hướng dẫn vấn đề hình thành, vận hành Trung giống chưa có hướng dẫn theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh nên UBND huyện chưa có cơ sở để thực hiện bước tiếp theo để Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì dự án và trình UBND tỉnh phê duyệt dự án theo quy định. Mặt khác:

Theo khoản 2 điều 10 thông tư 10/2022/TT-BYT quy định Quy trình lựa chọn dự án được liệu quý được thực hiện quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Theo điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP nay

được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định về lựa chọn dự án, chủ trì liên kết. Theo các quy định nêu trên thì dự án được liệu quý (*trong đó có trung tâm giống*) thực hiện đầu tư theo chuỗi giá trị.

Theo khoản 4 điều 12 thông tư 10/2022/TT-BYT quy định Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ thực hiện dự án được liệu quý từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Theo điểm b khoản 5 điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP nay được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết (*ở đây được hiểu là doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia dự án*).

Theo điểm b, khoản 5 điều 1 thông tư 12/2023/TT-BYT quy định Khoản 5 Điều 12 được sửa đổi như sau: “5. Mức chi hỗ trợ cho các dự án được liệu quý sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Như vậy, chỉ được áp dụng mức chi hỗ trợ tại các điều như trên không được áp dụng cơ chế hỗ trợ, trình tự thủ tục đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP mà áp dụng theo Luật Đầu tư công. Theo đó thì trình tự thủ tục thực hiện do đơn vị hành chính được giao triển khai thực hiện như vậy chưa phù hợp với điểm b khoản 5 điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP nay được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 38/2023/NĐ-CP quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết. Bên cạnh đó, vấn đề quản lý tài sản sau đầu tư từ ngân sách nhà nước (*tài sản công*) hỗ trợ cho doanh nghiệp của dự án trung tâm giống cũng chưa có văn bản nào đề cập đến.

Theo điểm a, khoản 5 điều 1 thông tư 12/2023/TT-BYT sửa đổi Điểm d khoản 3 Điều 12 được sửa đổi như sau: “d) Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở chế biến được liệu quý, xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong phạm vi, quy mô dự án.” Đồng thời đổi chiều nội dung thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp được quy định theo Điều 13 Thông tư số 15/2022/TT-BTC thì mức hỗ trợ còn lại để thực hiện đầu tư theo Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP là rất ít và mức hỗ trợ khá thấp trong khi đó kế hoạch vốn đầu tư của dự án là 35.524 triệu đồng.

Ngoài ra vấn đề Ngân sách huyện bố trí vốn đối ứng tối thiểu 10% tổng ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được quy định tại điểm b, khoản 2, điều 6 quy định kèm theo Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND tỉnh cũng là vấn đề khó khăn trong việc cân đối của ngân sách địa phương.

- Tiểu dự án 1- Dự án 5: 566 triệu đồng gồm 2022 chuyển sang: 153 triệu đồng, năm 2023: 413 triệu đồng.

Thứ nhất: trên địa bàn 02 xã Đăk Tờ Kan và Măng Ri.

Thứ hai: Hướng dẫn nội dung chi theo văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính chưa thống nhất. Cụ thể:

Căn cứ khoản 2, điều 3, Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022

của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum thì kinh phí Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025 chỉ chi được hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000đ/người/chương trình học (*theo điểm đ khoản 5 điều 2 Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*).

Tại điều 20 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định Chi những nội dung sau: 1. Xây dựng tài liệu phục vụ hướng dẫn dạy xóa mù chữ. 2. Thiết kế công nghệ, thiết bị lưu trữ cơ sở dữ liệu về xóa mù chữ, dạy học xóa mù chữ. 3. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ. 4. Thông tin, tuyên truyền về công tác xóa mù chữ. 5. Chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ. 6. Chi hỗ trợ tài liệu học tập, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên và học viên theo thực tế phát sinh; riêng hỗ trợ học phẩm cho học viên áp dụng theo tiêu chuẩn từng bậc học quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT. 7. Chi tiền công đối với người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (nếu có) từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 8 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. *Và tại khoản 6, điều 5, Thông tư 17/2022/TT-BTC, ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.*

Mặt khác theo quy định về vận động giáo viên, thiếu giáo viên và thời gian học kéo dài nên chưa thực hiện giải ngân được.

+ Tiểu dự án 2: 186 triệu đồng năm 2022 chuyển sang. nộp trả ngân sách cấp trên 187 triệu. Lý do xin hoàn trả ngân sách: Đối với nội dung hỗ trợ Đại học được nêu tại Khoản 2, Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND (*Sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học thuộc đối tượng nêu tại điểm b khoản 1 Điều này*) và tại Khoản 2, Điều 48 Thông tư số 02/2022/TT-UBND (*Chuyên ngành đào tạo đại học, sau đại học do UBND cấp tỉnh quyết định theo nhu cầu của địa phương*). Nhưng hiện tại trên địa bàn huyện không có đối tượng đáp ứng quy định nêu trên.

+ Tiểu dự án 3: 7.040,16 triệu đồng gồm năm 2022 chuyển sang 1.992,16 triệu đồng; năm 2023: 5.048 triệu đồng.

Kế hoạch vốn giao quá cao so với khả năng giảng dạy và nhu cầu học nghề tại địa phương, bên cạnh đó ngày 22/8/2023 UBND tỉnh Kon Tum mới ban hành Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND về việc ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nên thời gian đào tạo ngắn, số lớp dự kiến giảng dạy giảm so với kế hoạch đào tạo.

Các đơn vị đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh không nhận đặt hàng đào tạo nghề trong năm 2023 nên không triển khai được các lớp nghề.

Một số nội dung thực hiện trùng với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Tiểu dự án 2, dự án 3 nội dung cải thiện dinh dưỡng: 962 triệu đồng thuộc Kế hoạch vốn năm 2023. Hiện nay chưa có hướng dẫn về việc cấp vi chất dinh dưỡng.

- Tiểu dự án 1 dự án 4 nội dung Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp với tổng kinh phí 2.517 triệu đồng (*gồm năm 2022: 956 triệu đồng; năm 2023: 1.561 triệu đồng*).

Theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 795/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong đó, giao UBND huyện Tu Mơ Rông thực hiện Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp với tổng kinh phí 2.517 triệu đồng (*gồm năm 2022: 956 triệu đồng; năm 2023: 1.561 triệu đồng*).

Ngày 31 tháng 07 năm 2023 Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp Bộ Lao động - Thương binh - xã hội ban hành văn bản số 1516/TCGDNN-KHTC về việc giải quyết các vướng mắc trong thực hiện các nội dung về giáo dục nghề nghiệp thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Trong đó, theo mục 1 phụ lục kèm theo có nêu Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện không phải là cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không được hỗ trợ bảo dưỡng, sửa chữa tài sản một số công trình, mua sắm máy móc trang thiết bị, phương tiện đào tạo từ vốn thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Tiểu dự án 1 dự án 4 nội dung Hỗ trợ đào tạo nghề: 1.259,75 triệu đồng. Trong đó năm 2022: 49,75 triệu đồng. Năm 2023: 1.210 triệu đồng. Lý do: Kế hoạch vốn giao quá cao so với khả năng giảng dạy và nhu cầu học nghề tại địa phương, bên cạnh đó ngày 22/8/2023 UBND tỉnh Kon Tum mới ban hành Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND về việc ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Nên thời gian đào tạo ngắn, số lớp dự kiến giảng dạy giảm so với kế hoạch đào tạo. Mặt khác, Các đơn vị đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh không nhận đặt hàng đào tạo nghề trong năm 2023 nên không triển khai được các lớp nghề.

- Tiểu dự án 2, dự án 4 nội dung Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 753 triệu đồng. Trong đó năm 2022: 259 triệu đồng năm 2023: 494 triệu đồng. Trên địa bàn huyện không có lao động đi xuất khẩu lao động; các công ty tuyển dụng lao động cam kết hỗ trợ miễn phí cho lao động (*nếu có*) đi xuất khẩu lao động; mặt khác tại các thị trường lao động cần tay nghề cao thì người lao động tại địa bàn huyện không đủ điều kiện

- Tiểu dự án 3, dự án 4 Hỗ trợ việc làm bền vững: 160 triệu đồng thuộc kế hoạch vốn năm 2022. Như đã nêu tại tiểu dự án 2 trên.

Trên đây là báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư, Chương trình mục tiêu quốc gia từ 04/01/2024 đến 10/01/2024 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện./.

***Nơi nhận:***

- VP. HĐND-UBND huyện;
- UBND huyện(b/c);
- Lưu: TC-KH.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thanh Thủy**